ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ HỢP THÀNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 334/QĐ-UBND	*Hợp Thành, ngày 21 tháng 8 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
Công bố công khai kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Hợp Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HỢP THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Thủ tướng Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC, ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai Ngân sách Nhà nước đối với các cấp Ngân sách;

Căn cứ Thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý Ngân sách và các hoạt động Tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND, ngày 05/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Hợp Thành;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND, ngày 10/8/2025 của xã Hợp Thành về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 xã Hợp Thành;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 83/TTr-KT, ngày 20/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai nội dung kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Hợp Thành như sau:

Kế hoạch đầu tư công năm 2025 gồm: 07 công trình huyện chuyển về, kế hoạch vốn là: 8.326 triệu đồng, 26 công trình bàn giao nguyên trạng của 03 xã cũ, kế hoạch vốn là : 3.094 triệu đồng. *(theo biểu số 111 kèm theo quyết định này).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, hình thực công khai: Niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Hợp Thành trong thời gian 30 ngày; thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng Phòng Kinh tế, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp và Trưởng các ban, ngành có liên quan

căn cứ nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1, có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Đảng uỷ-HĐND-UBND xã;
- UB MTTQ, các Đoàn thể xã;
- Như điều 3;
- Các Trưởng xóm;
- Niêm yết tại trụ sở UBND xã;
- Lưu VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trịnh Kim Thủy

Biểu số 111/CK TC - NSNN

UBND XÃ HỢP THÀNH

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Số TT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng DT được duyệt		Giá trị thực hiện đến 30/6/2025	Giá trị thanh toán đến 30/6/2025	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của nhân dân			Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối Ngân sách	Nguồn đóng góp
	TỔNG CỘNG		**39.289**				**11.420**	**9.626**	**11.420**	
A	**Công trình khởi công mới năm 2025**		**1.900**				**1.794**		**1.794**	
*	**Công trình nước sạch**		**1.900**				**1.794**		**1.794**	
1	Cải tạo, nâng cấp công trình Cấp nước sinh hoạt tập trung xóm Hiệp Hoà, xã Phủ Lý		1.900				1.794		1.794	
B	**Công trình chuyển tiếp**		**37.389**				**9.626**	**9.626**	**9.626**	
I	**Công trình Giáo dục**		**18.850**				**4.522**	**4.522**	**4.522**	
1	Trường Tiểu học Ôn Lương. Hạng mục: Nhà 2 tầng và hạng mục phụ trợ.		3.050				760	760	760	
2	Trường tiểu học xã Phủ Lý. Hạng mục: Cổng, hàng rào và hạng mục phụ trợ		1.900				287	287	287	
3	Trường Mầm non Ôn Lương. Hạng mục: Nhà 2 tầng, bếp ăn bán trú và hạng mục phụ trợ		4.800				1.200	1.200	1.200	

Số TT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng DT được duyệt		Giá trị thực hiện đến 30/6/2025	Giá trị thanh toán đến 30/6/2025	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của nhân dân			Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối Ngân sách	Nguồn đóng góp
4	Trường Mầm non Phủ Lý. Hạng mục: Nhà 2 tầng, bếp ăn bán trú và hạng mục phụ trợ		9.100				2.275	2.275	2.275	
II	**Công trình điện chiếu sáng**		**8.500**				**2.010**	**2.010**	**2.010**	
1	Hệ thống điện chiếu sáng đường ĐT 263 (đoạn từ thị trấn Đu đi xã Ôn Lương)		4.200				1.050	1.050	1.050	
2	Hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường ATK - Phủ Lý - Hợp Thành (đoạn từ xã Phủ Lý đi chợ Hợp Thành)		4.300				960	960	960	
III	**Công trình giao thông**		**6.462**				**1.889**	**1.889**	**1.889**	
1	Mở rộng đường vào trường mầm non, tiểu học xã Ôn Lương		583				60	60	60	
2	Mở rộng tuyến đường Làng Mới - Hàm Rồng (đường rộng 6m)		800				281	281	281	
3	Đường BTXM xóm Khuân Lân năm 2024		174				66	66	66	
4	Đường BTXM xóm Tiến Bộ năm 2024		443				167	167	167	
5	Đường BTXM xóm Bo Chè năm 2024		288				108	108	108	
6	Đường BTXM xóm Làng Mới năm 2024		360				135	135	135	
7	Đường BTXM liên xóm Tiến Bộ - Làng Mới năm 2024		349				132	132	132	

Số TT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng DT được duyệt		Giá trị thực hiện đến 30/6/2025	Giá trị thanh toán đến 30/6/2025	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của nhân dân			Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối Ngân sách	Nguồn đóng góp
8	Đường BTXM xóm Quyết Tiến năm 2024		349				131	131	131	
9	Đường bê tông xóm Cây Thị năm 2024		359				103	103	103	
10	Đường bê tông nhóm hộ số 02 xóm Xuân Trường		178				61	61	61	
11	Đường bê tông Na Chậu xóm Thâm Trung		887				30	30	30	
12	Đường ngõ xóm Hiệp Hoà (giai đoạn 2)		325				118	118	118	
13	Đường ngõ xóm Suối Đạo (giai đoạn 2)		78				28	28	28	
14	Đường ngõ xóm Na Mọn - năm 2024		100				38	38	38	
15	Đường ngõ xóm Đồng Chợ - năm 2024		127				48	48	48	
16	Đường ngõ xóm Na Dau - năm 2024		326				123	123	123	
17	Đường ngõ xóm Hiệp Hoà- năm 2024		88				33	33	33	
18	Đường ngõ xóm Tân Chính- năm 2024		197				74	74	74	
19	Đường ngõ xóm Đồng Rôm - năm 2024		74				28	28	28	
20	Đường ngõ xóm Suối Đạo - năm 2024		114				34	34	34	
21	Đường ngõ xóm Khuân Rây - năm 2024		263				94	94	94	
V	**Công trình khác**		**3.577**				**1.205**	**1.205**	**1.205**	
1	Sửa chữa, cải tạo nhà văn hóa xã Hợp Thành		449				60	60	60	

Số TT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng DT được duyệt		Giá trị thực hiện đến 30/6/2025	Giá trị thanh toán đến 30/6/2025	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của nhân dân			Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối Ngân sách	Nguồn đóng góp
2	Cải tạo, sửa chữa nâng cấp chợ xã Ôn Lương		750				266	266	266	
3	Nâng cấp, cải tạo trung tâm văn hoá xã Ôn Lương: Nhà hội trường và các hạng mục phụ trợ		978				100	100	100	
4	Cải tạo, sửa chữa khuôn viên trụ sở làm việc UBND xã Ôn Lương		950				552	552	552	
5	Cải tạo, cảnh quản khuân viên, tường rào UBND xã Ôn Lương		450				227	227	227	